

TIẾN VỀ VÙNG 1.280

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Vận tải biển nửa cuối năm 2024

Giá cước vận tải biển đang có xu hướng tăng trở lại khi nhu cầu vận chuyển hàng hóa dịp cuối năm tăng cao và ảnh hưởng của biến động địa chính trị tại nhiều khu vực trên thế giới. Ngoài ra, giá cho thuê tàu cũng phục hồi giúp doanh nghiệp ngành vận tải có lợi nhuận tốt hơn trong năm 2024.

Thông tư 39/2023/TT-BGTVT ngày 25/12/2023 của Bộ GTVT ban hành biểu khung giá dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo, dịch vụ bốc dỡ container và dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam đã nâng toàn bộ mức phí sàn dịch vụ của cảng biển trung bình lên khoảng 10%, hỗ trợ tích cực cho tăng trưởng doanh thu của các doanh nghiệp vận hành cảng biển.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index tăng 8,51 điểm trong phiên 24/09 kết phiên ở mức 1.277 điểm. Thanh khoản tăng 44,9% so với phiên giao dịch ngày 23/09. Khối ngoại quay lại bán ròng hơn 2.400 tỷ đồng trên HOSE (thỏa thuận VIB hơn 2.600 tỷ).

Thị trường có khả năng tăng điểm tiến về vùng kháng cự 1.280-1.285 trong phiên giao dịch ngày 25/9. Dù thanh khoản vẫn ở mức trung bình, diễn biến tích cực vừa qua có thể là tín hiệu phục hồi kỹ thuật. Nếu dòng tiền tiếp tục tích cực đồng thời khối lượng giao dịch vượt trên mức trung bình 20 ngày và khối ngoại tiếp tục mua ròng thì triển vọng ngắn hạn sẽ càng lạc quan hơn. Tuy nhiên, trong bối cảnh thị trường tiệm cận lại vùng đỉnh năm nay, áp lực rung lắc sẽ xuất hiện, chúng tôi cho rằng thị trường sẽ cần thêm động lực để vượt mức cản.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo	RSI14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	57,57	44,63	1.261,32	1.268,08	1.254,73	1.263,07
Hành động	Mua	Quan sát	Mua	Mua	Mua	Mua

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

GMD

Khuyến nghị: **Mua**TP: **85.100 VND** | UPSIDE: **+8%**

Chiến lược hành động

MUA: Nhà đầu tư không nên mua đuổi những cổ phiếu đã tăng mạnh thời gian qua. Chỉ mua khi có rung lắc điều chỉnh, có thể nắm giữ danh mục khi áp lực chốt lời chưa ảnh hưởng xu hướng tăng ngắn hạn.

BÁN: NĐT quan sát tín hiệu của thị trường và cân nhắc hạ tỷ trọng danh mục các mã cổ phiếu yếu không có khả năng phục hồi mạnh, nên duy trì tỷ trọng hợp lý.

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.276,99	0,67
KLCP (triệu CP)	817,54	44,90
GTGD (tỷ VND)	17.917	38,89
Khớp lệnh	11.585	10,83
Thỏa thuận	6.332	158,75
HNX-Index		
Đóng cửa	234,32	0,40
KLCP (triệu CP)	60,89	38,27
GTGD (tỷ VND)	1.130	32,46
UPCoM		
Đóng cửa	93,81	0,17
KLCP (triệu CP)	45,08	18,24
GTGD (tỷ VND)	820,9	26,28

Diễn biến TTCK Mỹ: S&P 500 và Dow đóng cửa ở mức cao kỷ lục sau khi tăng lần lượt 0,25% và 0,20%. Riêng Nasdaq tăng 0,56% nhưng đang thấp hơn 4% so với mức cao kỷ lục. Cả ba chỉ số đều đang trên đà tích cực cho tháng 9, mặc dù nỗi lo về nền kinh tế chậm lại vẫn còn sau đợt cắt giảm lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang vào tuần trước.

Thế giới: Cục trưởng Cục Quản lý và Giám sát tài chính Nhà nước cho biết Trung Quốc có kế hoạch tăng vốn cốt lõi cho 6 ngân hàng thương mại lớn để củng cố, nâng cao khả năng vận hành ổn định và phát triển. Tại cuộc họp báo của Văn phòng Thông tin Quốc vụ viện, ông Ly Yunze chỉ ra rằng vốn là vốn hoạt động của các tổ chức tài chính, là cơ sở để nâng cao khả năng phục vụ nền kinh tế thực và lá chắn chống lại rủi ro. Kế hoạch tăng vốn cốt lõi cho 6 ngân hàng thương mại lớn sẽ được triển khai có trình tự theo ý tưởng của quy hoạch tổng thể, giai đoạn, mỗi ngân hàng một chính sách, nhằm nâng cao khả năng các ngân hàng thương mại lớn hoạt động ổn định và phát triển, phát huy vai trò là lực lượng chủ lực phục vụ nền kinh tế thực.

Việt Nam: Mặc dù đến ngày 17/09, dư nợ tín dụng mới chỉ tăng 7,38%, còn khá xa mục tiêu cả năm là 15%, nhưng khả năng đạt mục tiêu đang rất cao, khi các điều kiện, dư địa cho nới lỏng tiền tệ ngày càng tốt hơn. Ngày 16/09 vừa qua, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã giảm 25 điểm phần trăm lãi suất OMO xuống còn 4%/năm. Đây là lần thứ hai NHNN giảm lãi suất OMO trong vòng hơn 1 tháng qua. Trước đó, NHNN đã hạ lãi suất này từ 4,5%/năm xuống 4,25%/năm trong phiên giao dịch ngày 5/8. Động thái của NHNN diễn ra trong bối cảnh VND đã phục hồi 3,1% so với USD từ mức thấp nhất trong quý II/2024, trong khi CPI tháng 8 cũng giảm xuống còn 3,45% so với cùng kỳ năm ngoái. Bên cạnh dư địa duy trì và đẩy mạnh hiện thực quan điểm nới lỏng tiền tệ, một yếu tố khiến các chuyên gia tin rằng sẽ thuận lợi trong tăng tốc cung tín dụng ra thị trường, đó là vào những tháng cuối năm, theo chu kỳ, nhu cầu vốn của nền kinh tế sẽ tăng rất mạnh.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do giảm nhẹ về mức 24.605.

Dầu: Giá dầu thô WTI tương lai tăng 1,7% lên mức 71,5 đô la vào thứ Ba, do các biện pháp kích thích kinh tế toàn diện của Trung Quốc và căng thẳng địa chính trị gia tăng ở Trung Đông. Thêm vào mối lo ngại về nguồn cung, các nhà sản xuất dầu của Hoa Kỳ tại Vịnh Mexico đã bắt đầu sơ tán giàn khoan và dừng sản xuất khi một cơn bão mạnh đe dọa làm gián đoạn hoạt động ngoài khơi lần thứ hai trong hai tuần.

MWG: Theo MWG tính đến cuối tháng 8, nhà bán lẻ này sở hữu 1.023 cửa hàng Thế Giới Di Động (bao gồm TopZone), 2.031 cửa hàng Điện máy Xanh, 1.721 cửa hàng Bách Hóa Xanh, 326 nhà thuốc An Khang, 63 cửa hàng Ava Kids và 71 cửa hàng EraBlue. Như vậy, trong 30 ngày, công ty đã đóng 5 cửa hàng Thế Giới Di Động, 3 cửa hàng Điện Máy Xanh và 61 nhà thuốc An Khang. Tổng cộng 69 cửa hàng, nhà thuốc thuộc 3 chuỗi trên đã bị đóng. Ngược lại, MWG mở thêm 17 cửa hàng Bách Hóa Xanh và 6 cửa hàng Era Blue. Lũy kế 8 tháng đầu năm, MWG đã đóng 55 cửa hàng Thế Giới Di Động, 159 cửa hàng Điện Máy Xanh và 201 nhà thuốc An Khang. MWG đóng các cửa hàng là nằm trong chiến lược "giảm lượng, tăng chất" của công ty, tức đóng các cửa hàng không hiệu quả. Doanh thu không bị ảnh hưởng dù số lượng điểm bán giảm, các tổn thất liên quan đã được ghi nhận vào chi phí.

VJC: Ngày 23/9, CTCP Hàng không Vietjet và tập đoàn Kỹ thuật Hàng không Vũ trụ Honeywell (Mỹ) vừa trao thỏa thuận hợp tác trị giá 1,1 tỷ USD về cung cấp các thiết bị điện tử và dịch vụ kỹ thuật hàng không cho đội tàu bay hiện đại, tiết kiệm nhiên liệu của hãng. Ký kết đánh dấu bước tiến quan trọng trong việc tiếp tục hiện đại hóa đội tàu bay của Vietjet. Thỏa thuận bao gồm các thiết bị điện tử hàng không (avionics), dịch vụ về thiết bị điện, điện tử của bộ động cơ phụ (APU) trên đội tàu bay thân rộng thế hệ mới A330neo và các tàu bay thân hẹp mới của hãng. Vietjet cũng sẽ đồng thời áp dụng các dịch vụ giám sát giảm thiểu phát thải và tiết kiệm nhiên liệu (Honeywell Flight Efficiency) cho toàn bộ đội tàu bay của hãng.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	5.732,93	0,25	20,19
DJIA	42.208,22	0,20	11,99
Nasdaq	18.074,52	0,56	20,41
Shanghai	2.863,13	4,15	-3,76
Hang Seng	19.000,56	4,13	11,46

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.656,87	1,18	28,81
Dầu WTI	71,52	1,35	-0,18
Dầu Brent	75,13	1,66	-2,48
Than	139,50	-	-4,71
Đồng	4.4717	4,42	15,24
Quặng sắt	91,60	-0,36	-32,83
Thép	447,68	4,30	-18,79

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	100,31	-0,63	-1,06
USD/JPY	143,134	-0,30	1,47
USD/CNY	7,0006	-0,83	-1,75
EUR/USD	1,1184	0,68	1,34
GBP/USD	1,3419	0,56	5,42

Top đột phá khối lượng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
STB	780,97	31,85	3,41
VIB	354,29	19,10	3,24
KBC	332,23	28,20	6,82
AAA	36,93	10,00	1,42
SZC	93,74	37,70	3,29

Top giá trị giao dịch (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
STB	780,97	31,85	3,41
VPB	717,43	19,20	1,05
MWG	452,84	68,10	1,19
MBB	440,46	25,25	1,81
VIB	354,29	19,10	3,24

GMD

(HOSE)

Khuyến nghị	Mua
Giá hiện tại (24/09/2024)	79.000
Giá mục tiêu	85.100
Tiềm năng tăng trưởng	8%-10%
Vùng mua	77.000-78.800
Ngưỡng cắt lỗ	<74.000

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Lũy kế 6T/2024, GMD ghi nhận doanh thu là 2.186 tỷ đồng (+20,5% svck) và LNTT 1.219 tỷ đồng (-51,1% svck), hoàn thành 54,7% và 72,3% kế hoạch năm 2024. Nguyên nhân lợi nhuận sụt giảm chủ yếu do khoản thu nhập không thường xuyên.

Sản lượng cải thiện là động lực tăng trưởng chính: Sản lượng từ khu vực Hải Phòng (cảng Nam Đình Vũ) tăng 15% svck đạt 305 nghìn TEU trong Q2/2024, trong khi sản lượng Gemalink đạt 380 nghìn TEU (tăng 48% svck) nhờ xuất khẩu phục hồi tại cả thị trường Châu Âu và thị trường Hoa Kỳ, và sản lượng bổ sung từ các dịch vụ phát sinh từ Singapore do tình trạng tắc nghẽn.

Vị thế dẫn đầu tại khu vực cảng Cái Mép – Thị Vải với thị phần hơn 30% ở khu vực miền Nam, GMD là cảng duy nhất có khả năng tăng công suất trong giai đoạn 2026-2028, giúp GMD trở thành công ty duy nhất tận dụng được mức tăng trưởng sản lượng trong cụm cảng nước sâu Cái Mép.

Ở khu vực miền Bắc, Nam Đình Vũ 3 (của GMD) dự kiến sẽ bắt đầu hoạt động vào Q2/2025, đóng góp khoảng 800 nghìn TEU công suất (khoảng 10% tổng công suất khu vực).

Kế hoạch tăng vốn: Công ty quyết định thực hiện kế hoạch tăng vốn điều lệ thêm 33,33% thông qua phát hành quyền mua cổ phiếu (tỷ lệ 3:1), với giá phát hành là 29.000 đồng/cổ phiếu. Tổng số tiền thu được theo kế hoạch (3 nghìn tỷ đồng) dự kiến sẽ được sử dụng để mua 3 tàu 1800 TEU, 2 cầu cầu STS, 7 xà lan 250 TEU cũng như để trả nợ và tăng vốn điều lệ của Nam Đình Vũ.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

GMD giữ được các mốc hỗ trợ ngắn hạn MA10, MA20 và đang kiểm định lại mốc MA50 ngày, ngoài ra các đường chỉ báo RSI, MFI cho xu hướng tích lũy tiến về vùng an toàn. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường để có điểm mua an toàn.



Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Hàng & dịch vụ công nghiệp
Biến động giá 1Y	57.500-84.600
KLGBQ 10D (CP)	641.550
Vốn hóa (tỷ đồng)	24.528,47
BVPS	30.558
P/E (lần)	19,22
P/B (lần)	2,59
EPS (VND)	4.109,56
SL CPLH (triệu CP)	310,49
Tỷ lệ free-float (%)	85,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	48,56
ROA (%)	9,01
ROE (%)	14,14

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Tăng
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	52,19	Mua
MFI	40,04	Quan sát
MA10	77,74	Mua
MA20	78,51	Mua
MA50	79,03	Quan sát
MA100	80,29	Quan sát

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	LPB	Theo dõi	28,1-29,2			32.500	27.200			
2	POW	Theo dõi	12,7-18,0			14.800	12.300			
3	HVN	Theo dõi	20,4-21,8			25.200	19.500			
4	SAB	Theo dõi	56,5-57,2			65.000	53.800			
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	MWG	Nắm giữ	62,5-64,5	31/7/24	63.500	75.000	57.500			7,2%
2	FPT	Nắm giữ	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000			12,1%
3	DGW	Nắm giữ	57,0-59,0	16/8/2024	59.000	67.000	55.100			9,1%
4	DGC	Nắm giữ	108,3-110,5	20/8/2024	110.300	127.500	104.000			4,7%
5	FRT	Nắm giữ	176-180	30/8/2024	178.300	195.000	170.000			0,3%
6	BCM	Nắm giữ	69,5-71	11/9/2024	70.800	79.800	66.750			1,7%
7	NT2	Nắm giữ	18,9-19,5	11/9/2024	19.500	23.000	18.300			1,5%
8	VPB	Nắm giữ	18-18,4	11/9/2024	18.050	23.000	16.800			6,4%
9	VCG	Nắm giữ	18,0-19,3	17/9/2024	18.200	21.900	17.500			3,6%
10	PC1	Nắm giữ	28-28,5	17/9/2024	28.200	31.800	26.900			2,1%
11	GVR	Nắm giữ	33-34,5	17/9/2024	34.750	38.600	32.000			4,0%
12	HDG	Nắm giữ	26-27	17/9/2024	27.250	31.500	25.200			5,7%
13	PNJ	Nắm giữ	96,2-99	17/9/2024	99.200	115.000	93.000			0,2%
14	CTG	Nắm giữ	34-34,6	18/9/2024	34.800	42.900	32.600			3,6%
15	VGT	Nắm giữ	13,6-14,2	19/9/2024	14.100	16.500	13.000			0,7%
16	QNS	Nắm giữ	47-47,7	23/9/2024	48.000	54.500	45.000			1,5%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	BCM	Chốt lời	62,0-66,8	22/7/24	66.300	72.500	59.900	01/8/24	72.500	9,4%
2	HPG	Cắt lỗ	27,3-28,4	23/7/24	27.800	35.000	26.400	01/8/24	27.600	-0,7%
3	ACV	Cắt lỗ	111,5-117,5	30/7/24	115.000	138.000	108.800	05/8/24	110.000	-4,3%
4	PHP	Cắt lỗ	25,5-26,8	25/7/24	26.800	30.000	24.800	05/8/24	26.000	-3,0%
5	BCM	Chốt lời	65,0-67,0	06/8/24	66.700	72.500	62.700	12/8/24	72.500	8,7%
6	TNG	Chốt lời	23,0-24,5	26/7/24	24.300	27.000	21.800	12/8/24	27.700	14,4%
7	SAB	Chốt lời	53,5-55,5	16/8/2024	55.500	62.000	51.500	22/8/24	57.700	4,0%
8	GAS	Chốt lời	77,0-78,1	31/7/24	77.500	87.000	74.400	22/8/24	85.300	10,1%
9	BSR	Chốt lời	21,6-22,7	9/8/24	22.600	24.500	21.000	26/8/24	24.400	8,0%
10	BAF	Chốt lời	17,5-18,0	02/8/24	17.500	21.200	16.900	05/9/24	18.200	4,0%
11	HAH	Chốt lời	38,5-40,0	07/8/24	38.900	47.000	37.300	05/9/24	41.500	6,7%
12	REE	Cắt lỗ	67,9-69,8	23/8/2024	69.600	78.500	65.100	05/9/24	67.400	-3,2%
13	VCI	Cắt lỗ	46,2-47,5	26/8/2024	47.500	53.800	44.500	09/9/24	45.500	-4,2%
14	NTP	Chốt lời	67,8-69,5	30/8/2024	68.200	77.000	65.300	09/9/24	68.400	0,3%
15	ACB	Chốt lời	23,2-24,0	24/7/24	23.800	28.000	22.400	10/9/24	24.550	3,2%
16	DCM	Chốt lời	34,6-36,0	9/8/24	36.000	41.000	33.600	10/9/24	37.800	5,0%
17	PVT	Chốt lời	26,8-28,0	12/8/24	27.900	31.000	26.000	10/9/24	28.300	1,4%
18	CTG	Chốt lời	30,2-31,5	13/8/24	31.400	36.000	29.300	10/9/24	35.500	13,1%
19	MSN	Cắt lỗ	75,0-77,0	19/8/2024	77.100	89.500	72.700	10/9/24	77.000	-0,1%
20	VRE	Chốt lời	17,9-18,7	21/8/2024	18.700	22.600	17.300	10/9/24	20.300	8,6%
21	DPG	Chốt lời	52,2-53,5	27/8/2024	52.200	61.800	49.700	12/9/24	54.200	3,8%
22	VHC	Chốt lời	66,5-68,5	9/8/24	68.400	82.000	64.200	16/9/24	70.200	2,2%
23	VNM	Cắt lỗ	72,7-74,4	23/8/2024	74.400	88.300	69.600	16/9/24	73.000	-1,9%
24	BVH	Chốt lời	43,2-44,5	11/9/2024	42.900	48.200	41.700	16/9/24	43.200	0,7%
25	TLG	Chốt lời	51,6-53,0	06/9/2024	52.800	59.000	49.700	19/9/24	53.300	0,9%



Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.